**Mẫu số 1**

**TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**LĐLĐ (CĐ)…………. ––––––––––––––––––––**

**––––––––**

Số: /ĐKTĐ - ….. …….*, ngày tháng năm 20..*

**ĐĂNG KÝ THI ĐUA NĂM (NĂM HỌC)…….**

**Kính gửi: - Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam**

**- Ban .....**

Căn cứ thành tích đạt được của tập thể, cá nhân trong phong trào thi đua chuyên đề ........................... năm 20…

Căn cứ chương trình công tác của LĐLĐ tỉnh (CĐ) …..năm 20… .. Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh (CĐ) … đăng ký thi đua năm 20… cụ thể như sau:

Đăng ký tặng Cờ chuyên đề cho các tập thể gồm:

1…………... .

2 …………….

Trên đây là đăng ký thi đua của …… .........................Kính đề nghị Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn quan tâm để đơn vị thực hiện tốt chỉ tiêu đăng ký thi đua trên.

Trân trọng.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 2**

**TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**LĐLĐ (CĐ)………….. –––––––––––––––––––––––**

**–––––––**

Số: /TTr - ….. …….*, ngày tháng năm 20.. .*

**TỜ TRÌNH**

**V/v khen thưởng chuyên đề …………………….**

**năm (năm học) ….**

**Kính gửi: - Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;**

**- Ban ……………………………………………….**

Căn cứ Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn ban hành kèm theo Quyết định số 1689/QĐ-TLĐ ngày 12/11/2019 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn; Hướng dẫn số….. /HD-TLĐ ngày…/…/20… của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn về Khen thưởng các chuyên đề của Tổng Liên đoàn.

Ban Thường vụ LĐLĐ (CĐ)……… đã đánh giá thành tích xuất sắc đạt được trong hoạt động Công đoàn và thực hiện các phong trào thi đua của địa phương (ngành) năm….

Ban Thường vụ LĐLĐ (CĐ)……. đề nghị Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn xem xét khen thưởng cho các tập thể, cá nhân sau:

1. Tặng Cờ thi đua chuyên đề ………… .. cho…..tập thể, gồm:

2. Tặng Bằng khen chuyên đề ………….cho …tập thể và …. cá nhân, gồm*: (có danh sách đính kèm)*

Ban Thường vụ LĐLĐ (CĐ) đảm bảo thành tích của các tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng là đúng thực tế.

Kính trình Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn xem xét quyết định.

Hồ sơ kèm theo tờ trình gồm: (02 bộ)

- Danh sách tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng .

- Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị tặng Cờ thi đua

- Tóm tắt thành tích (danh sách trích ngang) của các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng .

- Các văn bản khác (….).

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**

***Nơi nhận****: (Ký tên, đóng dấu)*

- Như trên;

- Lưu: VT, Ban …...

**DANH SÁCH TẬP THỂ, CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ TỔNG LIÊN ĐOÀN**

**KHEN THƯỞNG CHUYÊN ĐỀ………..**

**NĂM (NĂM HỌC)……**

*(Kèm theo Tờ trình số…./TTr - …… ngày …tháng……năm…..của….)*

**I. CỜ THI ĐUA:**

1………

2………

**II. BẰNG KHEN:**

**A. Tập thể:**

1………..

2.…………

**B. Cá nhân:**

1............

2...........

***Lưu ý***: Ghi rõ ràng, không viết tắt, chỉ ghi chức vụ cao nhất về Công đoàn, Đảng, chính quyền.

....................................................

Mẫu số 3

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *........ngày.....tháng.....năm.............* |

**TRÍCH BIÊN BẢN**

**HỌP HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**

Hôm nay, ngày...... tháng....... năm 20...... Hội đồng Thi đua, khen thưởng....... họp bình xét các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đề nghị Tổng Liên đoàn tặng thưởng Cờ thi đua, Bằng khen chuyên đề ……. năm......

**Thời gian**: ...... giờ.....phút ngày......tháng.......năm 20....

**Địa điểm**: .........................................................................

**Chủ trì cuộc họp**: Đ/c............., Chủ tịch Hội đồng

**Thư ký cuộc họp**: Đ/c ....., chức vụ............ Thư ký Hội đồng.

Tham dự cuộc họp có có..... thành viên.

Sau khi nghe Thường trực Hội đồng báo cáo tóm tắt thành tích của từng tập thể, cá nhân, Hội đồng đã thống nhất đề nghị Tổng Liên đoàn xem xét khen thưởng chuyên đề ……………. cho tập thể, cá nhân sau:

1. Cờ thi đua cho……………………

2. Bằng khen cho:

2.1. Tập thể:……………..

2.2. Cá nhân: ……………

*(Có danh sách kèm theo)*

Kính trình Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn quan tâm xem xét.

|  |  |
| --- | --- |
| **THƯ KÝ HỘI ĐỒNG**  (Ký tên, ghi rõ họ tên) | **CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 4**

**TÓM TẮT THÀNH TÍCH CỦA TẬP THỂ, CÁ NHÂN**

**ĐỀ NGHỊ TỔNG LIÊN ĐOÀN KHEN THƯỞNG CHUYÊN ĐỀ.......**

**NĂM (NĂM HỌC)......**

*(Kèm theo Tờ trình số ...../TTr - ........ngày .....tháng.....năm.......)*

**I. TẬP THỂ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tập thể đề nghị khen thưởng** | **Tóm tắt thành tích**  *(Ghi những thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua chuyên đề......; ghi rõ danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng đạt được của 03 năm trước liền kề )* | **Danh hiệu, hình thức đề nghị khen thưởng** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |

**II. CÁ NHÂN**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên,**  **năm sinh** | **Chức vụ, đơn vị công tác** | **Tóm tắt thành tích**  *(Ghi những thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua chuyên đề...; một số sáng kiến tiêu biểu; ghi rõ hình thức khen thưởng đạt được của 03 năm trước liền kề)* | **Hình thức đề nghị khen thưởng** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**

**(***Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 5**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐƠN VỊ CẤP TRÊN -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *.............. ngày…… tháng……. năm……..* |

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH TẬP THỂ  
ĐỀ NGHỊ TẶNG CỜ THI ĐUA (BẰNG KHEN)**

**CHUYÊN ĐỀ.... ……**

**I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH**

1. Đặc điểm, tình hình:

2. Chức năng, nhiệm vụ:

3. Cơ cấu tổ chức:

**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**

1. Báo cáo thành tích triển khai, thực hiện phong trào thi đua chuyên đề……

2. Những biện pháp thực hiện hiệu quả phong trào thi đua chuyên đề……….

3. Việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

**III. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC**

(*Nêu thành tích* *03 năm liên tục trước thời điểm đề nghị khen thưởng*)

**1. Danh hiệu thi đua**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Danh hiệu thi đua** | **Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

**2. Hình thức khen thưởng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Hình thức khen thưởng** | **Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định** | |
|  |  |  | |
|  |  |  | |
|  |  |  | |
| **XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG** *(Ký tên, đóng dấu)* | | | | **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 6**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐƠN VỊ CẤP TRÊN -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
|  | *....... ngày…… tháng……. năm……..* |

**BÁO CÁO THÀNH TÍCH CÁ NHÂN  
ĐỀ NGHỊ TẶNG BẰNG KHEN CHUYÊN ĐỀ…………..**

**I. SƠ LƯỢC LÝ LỊCH**

- Họ tên (Ghi đầy đủ bằng chữ in thường, không viết tắt): ...................................

- Sinh ngày, tháng, năm: .......................................................................................

- Quê quán:............................................................................................................

- Trú quán: .............................................................................................................

- Đơn vị công tác: ..................................................................................................

- Nghề nghiệp: .......................................................................................................

- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: .......................................................................

**II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC**

1. Thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao: .......................................................

2. Thành tích đạt được của cá nhân trong thực hiện phong trào thi đua chuyên đề ................................................................................................................................

3. Thành tích đạt được của tập thể nơi cá nhân công tác (nếu cá nhân đề nghị khen thưởng là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị)……………………………..

**III. CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC**  *(Nêu thành tích* *03 năm liên tục trước thời điểm đề nghị khen thưởng*)

**1. Danh hiệu thi đua:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Danh hiệu thi đua** | **Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định** |
|  |  |  |
|  |  |  |

**2. Hình thức khen thưởng:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **Hình thức khen thưởng** | **Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng;**  **cơ quan ban hành quyết định** | |
|  |  |  | |
|  |  |  | |
| **XÁC NHẬN** **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ** *(Ký tên, đóng dấu)* | | | | **NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH** *(Ký tên,đóng đấu)* |

**XÁC NHẬN CỦA CẤP TRÌNH KHEN THƯỞNG***(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu số 7**

|  |  |
| --- | --- |
| Liên đoàn lao đỘng (CĐ ……)  **CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ……** | **CỘng hoà xã hỘi cHỦ nghĩa vIỆt nam**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *………, ngày…. tháng…. năm …..* |

**BÁO CÁO thành tích TẬp tHỂ**

**Đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Cờ thi đua**

**chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”**

**Năm** ………….

**—————**

**A/ Đặc điểm, tình hình:**

- Tên đơn vị, địa chỉ, điện thoại: ……………………………………………

- Tổng số đoàn viên công đoàn/Tổng số CNVCLĐ: ……………………….

- Những đặc điểm chính của đơn vị: ………………………………………..

**B/ Những thành tích xuất sắc chủ yếu:**

*1. Tổ chức bộ máy làm công tác an toàn vệ sinh lao động tại đơn vị:*

- Tổ chức bộ máy và phân công cán bộ theo dõi công tác ATVSLĐ, bộ phận y tế (hoặc trang bị y tế thiết yếu tại nơi làm việc), bộ phận chỉ đạo, thực hiện công tác ATVSLĐ đối với đơn vị hành chính sự nghiệp.

- Phân cấp trách nhiệm về an toàn vệ sinh lao động trong đơn vị.

- Tổ chức và hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên (tổng số ATVSV, phụ cấp ATVSV)

*2. Lập và thực hiện kế hoạch ATVSLĐ ở cơ sở lao động hoặc chương trình công tác ATVSLĐ đối với đơn vị HCSN.*

*3. Thực hiện các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, biện pháp làm việc an toàn, chế độ chính sách ATVSLĐ:*

- Thực hiện và xây dựng nội quy lao động, quy trình, quy phạm làm việc an toàn, phòng chống cháy nổ.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, huấn luyện về ATVSLĐ.

- Đăng ký, kiểm định máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

- Thực hiện các chính sách chế độ ATVSLĐ (trang cấp phương tiện bảo vệ cá nhân, khám sức khoẻ định kỳ, bồi dưỡng bằng hiện vật, thời giờ làm việc, nghỉ ngơi, chế độ đối với lao động nữ, lao động vị thành niên…).

- Tự kiểm tra về ATVSLĐ, giải quyết các kiến nghị của công nhân lao động về ATVSLĐ.

- Thực hiện thống kê, báo cáo tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; sơ tổng kết, báo cáo gửi lên cấp trên …

*4. Công đoàn cơ sở phối hợp với thủ trưởng đơn vị,* NSDLĐ trong việc tổ chức phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm ATVSLĐ”, Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động; xây dựng, thương lượng, ký kết thoả ước lao động tập thể hoặc đối thoại tại nơi làm việc hoặc nghị quyết Hội nghị CBCCVC, Hội nghị NLĐ có nội dung về ATVSLĐ, chất lượng bữa ăn ca cho người lao động.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì Môi trường và ngày môi trường thế giới; tổ chức cho NLĐ tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, góp phần thực hiện Tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu.

*5. Kết quả thực hiện phong trào phát huy sáng kiến và các công trình* cải thiện điều kiện lao động, xây dựng quy chế khen thưởng về ATVSLĐ; xây dựng văn hoá an toàn tại nơi làm việc

*6. Đánh giá chung về kết quả hoạt động trong công tác ATVSLĐ:*

- Về cải thiện điều kiện lao động.

- Về tình hình sức khoẻ NLĐ, TNLĐ và BNN.

- Điểm chấm thi đua về phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm ATVSLĐ”.

- Đề nghị danh hiệu khen thưởng.

**C/ Những thiếu sót tồn tại chủ yếu** (nếu có)**.**

**D/ Các hình thức đã được khen thưởng** *(trong 02 năm tính đến năm đề nghị khen thưởng):*

1. Danh hiệu thi đua:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Danh hiệu**  **thi đua** | **Số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận danh hiệu thi đua; Cơ quan ban hành Quyết định** |
|  |  |  |
|  |  |  |

2. Hình thức khen thưởng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Hình thức**  **khen thưởng** | **Số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận danh hiệu thi đua; Cơ quan ban hành Quyết định** |
|  |  |  |
|  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **xác nhẬN CỦA LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ**  *(ký, đóng dấu)* | **tm. Ban chẤp hành**  *(ký, đóng dấu)* |
|  |  |
| **xác nhẬN CỦA CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP**  *(ký, đóng dấu)* | |
|  |  |

**Mẫu số 8**

|  |  |
| --- | --- |
| Liên đoàn lao đỘng (CĐ ……)  **CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ** | **CỘng hoà xã hỘi cHỦ nghĩa vIỆt nam**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *………, ngày…. tháng…. năm …* |

**BÁO CÁO thành tích TẬp tHỂ**

**Đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Cờ thi đua**

**chuyên đề “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”**

**Năm** ………….

**——————**

**A/ Đặc điểm, tình hình:**

- Tên đơn vị:

- Tổng số đoàn viên công đoàn/Tổng số CNVCLĐ:

- Tổng số CĐCS:

- Những đặc điểm chính của đơn vị:

**B/ Những thành tích xuất sắc chủ yếu trong năm:**

1- Chất lượng công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động ATVSLĐ của công đoàn.

2- Xây dựng, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động bộ máy làm công tác ATVSLĐ ở các cấp công đoàn (cán bộ phụ trách, cán bộ theo dõi, mạng lưới an toàn vệ sinh viên)

3- Chất lượng hoạt động kiểm tra, giám sát ATVSLĐ của công đoàn các cấp.

4- Công tác tổ chức tập huấn ATVSLĐ (phối hợp với chuyên môn đồng cấp hoặc độc lập tổ chức)

5- Phối hợp với chính quyền, chuyên môn đồng cấp tổ chức có hiệu quả phong trào “ Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm ATVSLĐ”; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động về ATVSLĐ, tháng hành động vì Môi trường và ngày môi trường thế giới.

6- Chỉ đạo Công đoàn cơ sở trực thuộc phối hợp với thủ trưởng đơn vị, NSDLĐ trong việc tổ chức phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, bảo đảm ATVSLĐ”, Tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động; Tháng hành động vì Môi trường và ngày môi trường thế giới.

7- Chỉ đạo Công đoàn cơ sở xây dựng, thương lượng và ký kết thoả ước lao động tập thể hoặc đối thoại có nội dung về ATVSLĐ, chất lượng bữa ăn ca cho người lao động; tổ chức tuyên truyền, vận động NLĐ tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, góp phần thực hiện Tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu.

8- Công tác thống kê, báo cáo TNLĐ, BNN và báo cáo công tác ATVSLĐ hàng năm.

9- Kết quả trong việc ngăn ngừa và giảm thiểu tai nạn lao động;

10- Đánh giá chung về kết quả hoạt động trong công tác ATVSLĐ.

**C/ Những thiếu sót tồn tại chủ yếu** (nếu có)**.**

**D/ Các hình thức đã được khen thưởng** *(trong 02 năm tính đến năm đề nghị khen thưởng):*

1. Danh hiệu thi đua:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Danh hiệu thi đua** | **Số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận danh hiệu thi đua; Cơ quan ban hành Quyết định** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

2. Hình thức khen thưởng:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm** | **Hình thức**  **khen thưởng** | **Số, ngày, tháng, năm của Quyết định công nhận danh hiệu thi đua; Cơ quan ban hành Quyết định** |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **xác nhẬN CỦA CHÍNH QUYỀN, CHUYÊN MÔN CÙNG CẤP**  *(ký, đóng dấu)* | **tm. Ban chẤp hành**  *(ký, đóng dấu)* |
|  |  |
| **xác nhẬN CỦA ĐƠN VỊ TRÌNH KHEN THƯỞNG**  *(ký, đóng dấu)* | |

**Mẫu số 9**

**BẢN CHẤM ĐIỂM THI ĐUA CHUYÊN ĐỀ**

**“XANH - SẠCH - ĐẸP, BẢO ĐẢM AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG” NĂM …**

*(Dành cho Công đoàn cơ sở khu vực sản xuất kinh doanh)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM tối đa** | **ĐIỂM chấm** |
|  | **NỘi dung I**  **Công đoàn cơ sở phối hợp tốt với NSDLĐ tổ chức phong trào thi đua “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, bảo vệ môi trường, thực hiện Tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu** | **40** |  |
| 1.1 | Xây dựng chương trình hoặc kế hoạch phối hợp tổ chức tốt phong trào thi đua “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” | 5 |  |
| 1.2 | Tổ chức sơ, tổng kết đánh giá việc phối hợp thực hiện phong trào thi đua “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” | 5 |  |
| 1.3 | Tổ chức tốt các hoạt động hướng ứng Tháng hành động về ATVSLĐ | 5 |  |
| 1.4 | Tuyên truyền, vận động, tổ chức cho NLĐ tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, góp phần thực hiện Tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu:  - Tổ chức tốt các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì Môi trường và Ngày Môi trường thế giới.  - Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả điện, nước, nguyên vật liệu, năng lượng; thực hiện “Tiết kiệm - Tái chế - Tái sử dụng”  - Thu gom rác thải và phân loại rác tại nguồn; Xây dựng lối sống xanh, thân thiện với môi trường  - Tổ chức trồng, chăm sóc cây xanh, vườn hoa cây cảnh tạo cảnh quan môi trường tại nơi làm việc Xanh-Sạch-Đẹp | 1  1  1,5  1,5 |  |
| 1.5 | Mạng lưới an toàn vệ sinh viên:  - Có phối hợp thành lập mạng lưới  - Có xây dựng quy chế hoạt động  - Có tổ chức huấn luyện kỹ năng, phương pháp hoạt động  - Có phụ cấp cho an toàn vệ sinh viên | 1,5  1  1,5  1 |  |
| 1.6 | - Tuyên truyền, vận động NLĐ thực hiện tốt các quy định ATVSLĐ.  - Tổ chức cho NLĐ tham gia hoạt động cải thiện điều kiện lao động tại nơi làm việc | 3  2 |  |
|  | - Tổ chức tự kiểm tra công tác ATVSLĐ  - Thực hiện đầy đủ việc khai báo, điều tra, thống kê, báo cáo sự cố kỹ thuật nghiêm trọng, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp | 2  1,5 |  |
| 1.7 | - Thực hiện tốt chế độ chính sách bảo hộ lao động, chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, đào tạo nghề và bố trí công việc phù hợp cho NLĐ bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp | 1,5 |  |
| 1.8 | - Tổ chức thương lượng, ký kết và giám sát thực hiện thỏa ước lao động tập thể có điều khoản có lợi về ATVSLĐ, bữa ăn ca cho NLĐ; Xây dựng và thực hiện Nghị quyết Hội nghị NLĐ có nội dung ATVSLĐ, bữa ăn ca  - Tổ chức đối thoại, giải quyết kịp thời các vấn đề về điều kiện làm việc, ATVSLĐ, chất lượng và an toàn thực phẩm bữa ăn ca tại nơi làm việc | 2,5  2,5 |  |
|  | **nỘi dung Ii** Đơn vị, doanh nghiệp thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, chế độ chính sách bảo hộ lao động, xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc | **40** |  |
| 2. 1 | - Thành lập Hội đồng ATVSLĐ, có phân định trách nhiệm về ATVSLĐ\*  - Bố trí người làm công tác ATVSLĐ, người làm công tác y tế | 2  2 |  |
| 2. 2 | Xây dựng kế hoạch, nội quy, quy trình, biện pháp làm việc ATVSLĐ đầy đủ cho các máy, thiết bị, công việc | 4 |  |
| 2.3 | - Xây dựng kế hoạch xử lý sự cố, ứng cứu khẩn cấp tại nơi làm việc  - Tổ chức kiểm tra, đánh giá các yếu tố nguy hiểm, yếu tố có hại tại nơi làm việc | 1  3 |  |
| 2.4 | Tổ chức đánh giá nguy cơ rủi ro về ATVSLĐ\* | 3 |  |
| 2.5 | - Tổ chức huấn luyện ATVSLĐ đầy đủ, theo công việc, nhiệm vụ của NLĐ  - Có đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo dõi, quản lý công tác huấn luyện ATVSLĐ | 3  1 |  |
| 2.6 | Máy, thiết bị, công trình, nhà xưởng, vật tư, hóa chất bảo đảm ATVSLĐ, được kiểm tra, kiểm định, bảo quản, bảo dưỡng tốt | 3 |  |
| 2.7 | Có phương án, dụng cụ, trang thiết bị, phương tiện và đội phòng cháy chữa cháy tại chỗ | 2 |  |
| 2.8 | - Thực hiện tốt công tác quan trắc môi trường lao động và thông báo công khai kết quả quan trắc tới NLĐ  - Thực hiện đầy đủ chế độ bồi dưỡng, phụ cấp độc hại cho NLĐ | 3  1 |  |
| 2.9 | Có hệ thống xử lý chất thải bảo đảm yêu cầu, tiêu chuẩn, quy chuẩn tương ứng | 2 |  |
| 2.10 | Thực hiện tốt việc khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho NLĐ | 3 |  |
| 2.11 | Trang bị đầy đủ, đúng chủng loại phương tiện bảo vệ cá nhân cho NLĐ | 3 |  |
| 2.12 | Người lao động:  - Chấp hành nội quy, quy trình, biện pháp bảo đảm ATVSLĐ; tuân thủ các giao kết về ATVSLĐ trong hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể  - Sử dụng và bảo quản các phương tiện bảo vệ cá nhân đã được trang cấp; các thiết bị bảo đảm ATVSLĐ | 3  1 |  |
|  | **nỘi dung IiI**  **Hiệu quả, kết quả** | **20** |  |
| 3.1 | Không có tai nạn lao động nặng, làm nhiều người bị thương *(cứ có mỗi vụ tai nạn lao động nặng hoặc làm từ 02 người bị thương trở lên thì trừ 3 điểm, nhưng cũng chỉ trừ tối đa 9 điểm)* | 9 |  |
| 3.2 | Không tăng thêm số người có sức khỏe loại IV, V và bị mắc bệnh nghề nghiệp | 3 |  |
| 3.3 | Môi trường lao động không có yếu tố vượt quá tiêu chuẩn cho phép | 4 |  |
| 3.4 | Đơn vị, cơ sở, nhà xưởng phong quang, xanh, sạch, đẹp; điều kiện lao động được cải thiện; bữa ăn ca bảo đảm chất lượng và an toàn thực phẩm | 4 |  |
|  | **TỔNG ĐIỂM** | **100** |  |

Ghi chú: Các tiêu chí đánh dấu (\*) trong điểm 2.1 và điểm 2.4 áp dụng với các doanh nghiệp thuộc các ngành, nghề có nguy cơ cao về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc phải thực hiện, nếu không thực hiện thì không được điểm; các doanh nghiệp thuộc các ngành nghề khác không bắt buộc thực hiện thì chấm điểm tối đa.

|  |  |
| --- | --- |
| **TM. BCH CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ**  *(ký, đóng dấu)* | **TM. BCH CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP**  *(ký, đóng dấu)* |

**Mẫu số 10**

**BẢN CHẤM ĐIỂM THI ĐUA CHUYÊN ĐỀ**

**“XANH - SẠCH - ĐẸP, BẢO ĐẢM AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG” NĂM …**

*(Dành cho Công đoàn cơ sở khu vực sự nghiệp, y tế, trường học)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM tối đa** | **ĐIỂM chấm** |
|  | **NỘi dung I**  **Công đoàn cơ sở phối hợp tốt với NSDLĐ, lãnh đạo đơn vị tổ chức phong trào thi đua “Xanh-Sạch-Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, bảo vệ môi trường, thực hiện Tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu** | **40** |  |
| 1.1 | Xây dựng chương trình hoặc kế hoạch phối hợp tổ chức tốt phong trào thi đua “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” | 5 |  |
| 1.2 | Tổ chức sơ, tổng kết đánh giá việc phối hợp thực hiện phong trào thi đua “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” | 5 |  |
| 1.3 | Tổ chức tốt các hoạt động hướng ứng Tháng hành động về ATVSLĐ | 5 |  |
| 1.4 | - Tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, người lao động thực hiện tốt các quy định ATVSLĐ  - Tổ chức cho người lao động tham gia hoạt động cải thiện điều kiện làm việc, sắp xếp gọn gàng nơi làm việc | 2  5 |  |
| 1.5 | Tuyên truyền, vận động, tổ chức cho NLĐ tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, góp phần thực hiện Tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu:  - Tổ chức tốt các hoạt động hướng ứng Tháng hành động vì Môi trường và Ngày Môi trường thế giới  - Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả điện, nước, nguyên vật liệu, giấy, văn phòng phẩm, trang thiết bị làm việc; thực hiện “Tiết kiệm - Tái chế - Tái sử dụng”  - Thu gom rác thải và phân loại rác tại nguồn; Xây dựng lối sống xanh, thân thiện với môi trường  - Tổ chức trồng, chăm sóc cây xanh, vườn hoa cây cảnh tạo cảnh quan môi trường tại nơi làm việc Xanh-Sạch-Đẹp | 1  2  2  2 |  |
| 1.6 | - Tổ chức tự kiểm tra công tác ATVSLĐ  - Giám sát chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm bữa ăn ca | 2  2 |  |
| 1.7 | Xây dựng và thực hiện Nghị quyết Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức có nội dung về ATVSLĐ, điều kiện làm việc, chất lượng và an toàn thực phẩm bữa ăn tại nơi làm việc  - Tổ chức đối thoại, giải quyết kịp thời các vấn đề về ATVSLĐ, điều kiện làm việc, chất lượng và an toàn thực phẩm bữa ăn tại nơi làm việc | 3  4 |  |
|  | **nỘi dung Ii** Đơn vị, doanh nghiệp thực hiện tốt công tác an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, chế độ chính sách bảo hộ lao động, xây dựng văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc | **40** |  |
| 2. 1 | Bố trí người làm công tác ATVSLĐ, người làm công tác y tế hoạt động có hiệu quả | 4 |  |
| 2. 2 | Xây dựng kế hoạch, nội quy, quy trình, biện pháp làm việc ATVSLĐ đầy đủ cho các máy, thiết bị, công việc | 4 |  |
| 2.3 | Tổ chức tập huấn ATVSLĐ đầy đủ, phù hợp công việc, nhiệm vụ của người lao động; đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo dõi, quản lý công tác huấn luyện ATVSLĐ | 4 |  |
| 2.4 | Máy, thiết bị, công trình, nhà xưởng, vật tư, hóa chất bảo đảm ATVSLĐ, được kiểm tra, kiểm định, bảo quản, bảo dưỡng tốt | 4 |  |
| 2.5 | Có phương án, dụng cụ, trang thiết bị, phương tiện và đội phòng cháy chữa cháy tại chỗ | 4 |  |
| 2.6 | - Thực hiện tốt việc quan trắc môi trường lao động và thông báo công khai tới cán bộ, công chức, viên chức, người lao động  - Thực hiện đầy đủ chế độ độc hại cho NLĐ | 3  1 |  |
| 2.7 | Có hệ thống xử lý chất thải bảo đảm yêu cầu, tiêu chuẩn, quy chuẩn tương ứng | 3 |  |
| 2.8 | Thực hiện tốt việc khám sức khỏe định kỳ, khám phát hiện bệnh nghề nghiệp cho cán bộ, công chức, viên chức,người lao động | 5 |  |
| 2.9 | - Thực hiện tốt việc khai báo, điều tra, thống kê, báo cáo tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp  - Thực hiện tốt chế độ chính sách bảo hộ lao động, chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, đào tạo nghề và bố trí công việc phù hợp cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp | 2  2 |  |
| 2.10 | Trang bị đầy đủ, đúng chủng loại phương tiện bảo vệ cá nhân cho NLĐ | 4 |  |
|  | **nỘi dung IiI**  **Hiệu quả, kết quả** | **20** |  |
| 3.1 | Không có tai nạn lao động nặng, làm nhiều người bị thương *(cứ có mỗi vụ tai nạn lao động nặng hoặc làm từ 02 người bị thương trở lên thì trừ 3 điểm, nhưng cũng chỉ trừ tối đa 9 điểm)* | 9 |  |
| 3.2 | Không tăng thêm số người có sức khỏe loại IV, V và bị mắc bệnh nghề nghiệp | 3 |  |
| 3.3 | Môi trường lao động không có yếu tố vượt quá tiêu chuẩn cho phép | 4 |  |
| 3.4 | Đơn vị, cơ sở, nhà xưởng phong quang, xanh, sạch, đẹp; điều kiện lao động được cải thiện; bữa ăn ca bảo đảm chất lượng và an toàn thực phẩm | 4 |  |
|  | **TỔNG ĐIỂM** | **100** |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **TM. BCH CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ**  *(ký, đóng dấu)* | **TM. BCH CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP**  *(ký, đóng dấu)* |

**Mẫu số 11**

**BẢN CHẤM ĐIỂM THI ĐUA CHUYÊN ĐỀ**

**“XANH - SẠCH - ĐẸP, BẢO ĐẢM AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG” NĂM …**

*(Dành cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **STT** | **NỘI DUNG** | **ĐIỂM**  **tối đa** | **ĐIỂM**  **chấm** | |  | **NỘI DUNG I**  **Tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”; bảo vệ môi trường, thực hiện Tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu** | **40** |  | | 1.1 | Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể triển khai phong trào “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” tới các công đoàn cơ sở trực thuộc | 7 |  | | 1.2 | Tuyên truyền, phố biến phong trào “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” và vận động, hướng dẫn công đoàn cơ sở và người lao động tham gia | 7 |  | | 1.3 | Phân công cán bộ phụ trách công tác ATVSLĐ và phong trào “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” | 6 |  | | 1.4 | Tổ chức Hội thi an toàn vệ sinh viên giỏi theo kế hoạch hoặc tham gia Hội thi do công đoàn cấp trên tổ chức | 4 |  | | 1.5 | Tổ chức tập huấn ATVSLĐ cho cán bộ công đoàn và an toàn vệ sinh viên | 5 |  | | 1.6 | Đôn đốc, giám sát việc thực hiện các chế độ bảo hộ lao động; chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động | 6 |  | | 1.7 | Định kỳ sơ kết, tổng kết phong trào “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động” | 5 |  | |  | **NỘI DUNG II**  **Phối hợp với cơ quan chức năng nhà nước trong công tác ATVSLĐ, bảo vệ môi trường, thực hiện Tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu** | **40** |  | | 2.1 | Phối hợp với cơ quan chức năng cùng cấp tổ chức phong trào thi đua về ATVSLĐ; tổ chức phong trào quần chúng làm công tác ATVSLĐ, cải thiện điều kiện lao động, bảo vệ môi trường, thực hiện Tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu | 15 |  | | 2.2 | Phối hợp trong việc hướng dẫn, đôn đốc và thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về ATVSLĐ, bảo vệ môi trường ở các đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý | 15 |  | | 2.3 | Phối hợp tổ chức hướng dẫn, giám sát việc thương lượng, ký kết, thực hiện thỏa ước lao động tập thể, đối thoại tại nơi làm việc có nội dung về ATVSLĐ, điều kiện lao động, chất lượng và an toàn thực phẩm bữa ăn giữa ca tại đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý | 5 |  | | 2.4 | Phối hợp trong việc tham gia điều tra, báo cáo, thống kê tai nạn lao động và giám sát việc thực hiện chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động | 5 |  | |  | **NỘI DUNG III**  **Kết quả đạt được** | **20** |  | | 3.1 | Có trên 70% công đoàn cơ sở thuộc phạm vi quản lý tổ chức phong trào “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, phong trào quần chúng làm công tác ATVSLĐ | 10 |  | | 3.2 | Không tăng thêm số vụ tai nạn lao động nghiêm trọng, sự cố kỹ thuật nghiêm trọng, số người bị mắc bệnh nghề nghiệp ở các công đoàn cơ sở thuộc phạm vi quản lý so với năm trước | 10 |  | |  | **TỔNG ĐIỂM** | **100** |  | |

|  |  |
| --- | --- |
| **TM. BCH CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ**  *(ký, đóng dấu)* | **XÁC NHẬN CỦA CHÍNH QUYỀN, CHUYÊN MÔN CÙNG CẤP**  *(ký, đóng dấu)* |

**Mẫu 12**

**BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA CHUYÊN ĐỀ**

**“GIỎI VIỆC NƯỚC, ĐẢM VIỆC NHÀ” NĂM (NĂM HỌC)……**

***(Dành cho Công đoàn cơ sở)***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG** | **Điểm tối đa** | **Điểm tự chấm** | **Điểm Công đoàn cấp trên trực tiếp chấm** |
| 1. | Xây dựng chương trình hoạt động nữ công tháng, quý, năm, tổ chức sinh hoạt nữ công định kỳ, tổ chức có hiệu quả các hoạt động về giới, bình đẳng giới, dân số - SKSS, gia đình, trẻ em, các hoạt động nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, Phụ nữ Việt Nam 20/10… | 10 |  |  |
| 2. | Phối hợp với lãnh đạo cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức phát động phong trào thi đua “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”, có đăng ký thi đua, tiêu chuẩn thi đua, tổng kết, đánh giá, khen thưởng | 10 |  |  |
| 3. | Phát động các phong trào thi đua lao độnggiỏi, công tác tốt, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao với năng suất, chất lượng, hiệu quả, góp phần vào sự phát triển của địa phương, ngành, cơ quan, đơn vị | 10 |  |  |
| 4. | Tạo điều kiện cho nữ CNVCLĐ tích cực học tập nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề, hiểu biết pháp luật…đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao;hỗ trợ nơi ở hoặckinh phí gửi trẻ, nhà trẻ, phòng vắt trữ sữa, khám sức khỏe định kỳ cho người lao động… | 10 |  |  |
| 5. | Tổ chức có hiệu quả công tácvận động xây dựng gia đình “No ấm, tiến bộ, hạnh phúc” gắn với xây dựng “Gia đình văn hóa”, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, học giỏi, 80% gia đình CNVCLĐ được công nhận gia đình văn hóa | 10 |  |  |
| 6. | Gặp mặt, biểu dương nữ đạt danh hiệu “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”, gia đình CNVCLĐ tiêu biểu hoặc tuyên dương, khen thưởng con CNVCLĐ có thành tích xuất sắc, tiêu biểu | 10 |  |  |
| 7. | Đổi mới, sáng tạo trong chỉ đạo triển khai, thực hiện các phong trào thi đua thu hút đông đảo cán bộ, đoàn viên tham gia góp phần thực hiện mục tiêu bình đẳng giới | 10 |  |  |
| 8. | Không có nữ CNVCLĐ vi phạm kỷ luật từ khiển trách trở lên, không có CNVCLĐ vi phạm chính sách Dân số - KHHGĐ | 10 |  |  |
| 9. | Duy trì tốt phong trào thi đua “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”; hàng năm,khu vực hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước có từ 85% trở lên, khu vực ngoài nhà nước có từ 55% trở lên nữ đoàn viên đạt danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” | 10 |  |  |
| 10. | Có sổ theo dõi, tổng hợp các hoạt động của Ban Nữ công và phong trào thi đua “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” hàng năm | 10 |  |  |
|  | **Tổng cộng:** | **100** |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ**  *(Ký tên, đóng dấu)* | **TM. BAN THƯỜNG VỤ**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu số 13**

**BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA CHUYÊN ĐỀ**

**“GIỎI VIỆC NƯỚC, ĐẢM VIỆC NHÀ” NĂM ..........**

***(Dành cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở)***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG** | **Điểm tối đa** | **Điểm tự chấm** | **Điểm Công đoàn cấp trên trực tiếp chấm** |
|  | **Công tác triển khai thực hiện phong trào** | **30** |  |  |
| 1. | Cụ thể hóa Kế hoạch triển khai thực hiện phong trào “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” hàng năm của công đoàn cấp trên và triển khai được tới các công đoàn cơ sở và đoàn viên công đoàn | 10 |  |  |
| 2. | Phổ biến, tuyên truyền nội dung phong trào và vận động cán bộ đoàn viên đăng ký tham gia | 10 |  |  |
| 3. | Phân công cán bộ theo dõi và tổng hợp số liệu phong trào “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” | 10 |  |  |
|  | **Tổ chức thực hiện phong trào** | **40** |  |  |
| 4. | Chủ động tham gia với chính quyền cùng cấp đảm bảo việc làm, cải thiện điều kiện làm việc và thu nhập của nữ CNVCLĐ; phối hợp chặt chẽ với các ngành tham gia kiểm tra, giám sát, đề xuất ý kiến để đơn vị thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với lao động nữ | 10 |  |  |
| 5. | Phát động thi đua lao động, công tác giỏi, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao với năng suất, chất lượng, hiệu quả, góp phần vào sự phát triển của địa phương, ngành, cơ quan, đơn vị  Tổ chức tốt các hoạt động về giới, bình đẳng giới, dân số, gia đình và trẻ em | 10 |  |  |
| 6. | Có sơ kết, bình chọn và khen thưởng các điển hình xuất sắc cấp cơ sở; Kiểm tra việc tổ chức thực hiện phong trào “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” ở cơ sở | 10 |  |  |
| 7. | Tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác nữ công; tham gia đầy đủ các hoạt động nữ công do cấp trên tổ chức | 10 |  |  |
|  | **Kết quả đạt được** | **30** |  |  |
| 8. | Có trên 70% công đoàn cơ sở trực thuộc tổ chức được phong trào thi đua “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” trở thành hoạt động thường kỳ của người lao động | 10 |  |  |
| 9. | Có tỷ lệ từ 85% nữ CNVCLĐ trở lên đạt danh hiệu thi đua “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà” các cấp | 20 |  |  |
|  | **CỘNG** | **100** |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| XÁC NHẬN  CỦA CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN  (*Ký tên, đóng dấu)* | **TM. BAN THƯỜNG VỤ**  *(Ký tên, đóng dấu)* |

Mẫu 14

BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA KHEN THƯỞNG

CHUYÊN ĐỀ “VĂN HOÁ, THỂ THAO”

*(Dành cho Công đoàn cơ sở trong doanh nghiệp)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG** | **Điểm tối đa** | **Điểm tự chấm** | **Điểm Công đoàn cấp trên trực tiếp chấm** |
| **1** | **Nội dung1: Đảm bảo đời sống vật chất và tinh thần đối với người lao động** | **18** |  |  |
| **a.** | Đảm bảo việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định và tăng thu nhập cho người lao động, phù hợp với sự phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. | 9 |  |  |
| **b.** | Xây dựng tác phong làm việc công nghiệp, ý thức kỷ luật, lao động có kỹ thuật, năng xuất, chất lượng, hiệu quả; có tinh thần đoàn kết, hợp tác tương trợ lẫn nhau, tạo sự đồng thuận vì mục tiêu xây dựng và phát triển doanh nghiệp. | 9 |  |  |
| **2** | **Nội dung 2: Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa** | **47** |  |  |
| **a.** | Thực hiện nếp sống văn minh trong giao tiếp, ứng xử, trong việc cưới, việc tang, lễ hội và các sinh hoạt xã hội khác. | 9 |  |  |
| **b.** | Khuôn viên doanh nghiệp xanh, sạch, đẹp, không gây ô nhiễm môi trường | 9 |  |  |
| **c.** | Đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động; không để xảy ra cháy, nổ, mất trật tự an toàn xã hội. | 9 |  |  |
| **d.** | Không có người vi phạm pháp luật; không có người mắc tệ nạn xã hội, không sử dụng, tàng trữ, truyền bá sản phẩm văn hóa phẩm độc hại; không vi phạm khuyết điểm từ hình thức cảnh cáo trở lên. | 10 |  |  |
| **e.** | Tạo điều kiện cho CNVCLĐ về: nơi làm việc, chỗ ở, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, hiểu biết pháp luật, tham gia các sinh hoạt đoàn thể, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí. | 10 |  |  |
| **3** | **Nội dung 3: Tổ chức thực hiện phong trào** | **35** |  |  |
| **a.** | Tổ chức các hoạt động Văn hóa, văn nghệ - Thể dục, thể thao tại cơ sở, đặc biệt phổ biến các bài hát viết về công nhân, công đoàn, các hình thức thể dục nâng cao sức khỏe hàng ngày phù hợp với CNVCLĐ. | 9 |  |  |
| **b.** | Tích cực hưởng ứng các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao do cấp trên tổ chức; tích cự tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao do cấp trên tổ chức. | 9 |  |  |
| **c.** | Xây dựng hoặc sử dụng hiệu quả các thiết chế phục vụ văn nghệ, thể thao hiện có của đơn vị mình. | 9 |  |  |
| **d.** | Đạt thành tích cao trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao do cấp trên tổ chức như: Huy chương vàng, Huy chương bạc, Giải nhất, nhì, được ghi nhận bằng Cờ, Bằng khen, Giấy chứng nhận. | 8 |  |  |
|  | **Tổng cộng:** | **100** |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| XÁC NHẬN CỦA  CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP  (*Ký tên, đóng dấu)* | TM. BAN CHẤP HÀNH  (*Ký tên, đóng dấu)* |

Mẫu 15

BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA KHEN THƯỞNG

CHUYÊN ĐỀ “VĂN HOÁ, THỂ THAO”

*(Dành cho Công đoàn cơ sở thuộc cơ quan, đơn vị)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG** | **Điểm**  **tối đa** | **Điểm tự chấm** | **Điểm do Công đoàn cấp trên trực tiếp chấm** |
| **1** | **Nội dung 1: Thực hiện dân chủ, kỷ cương pháp luật** | **20** |  |  |
| a. | Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, nội bộ đoàn kết, không có khiếu kiện trái pháp luật; Sinh hoạt cơ quan, đơn vị nề nếp; thực hiện tốt nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị và các quy định của địa phương nơi làm việc | 10 |  |  |
| b. | Gương mẫu chấp hành mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; không có người vi phạm pháp luật bị truy cứu trách nhiệm hình sự; không có cán bộ, công chức, chiến sỹ có biểu hiện suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên (đối với cán bộ công chức) và từ khiển trách trở lên (đối với người lao động) | 10 |  |  |
| **2** | **Nội dung 2: Đời sống văn hoá lành mạnh, phong phú** | **35** |  |  |
| a. | Thực hiện tốt các quy định về nếp sống, thực hành tiết kiệm trong việc cưới, việc tang, lễ hội và các hình thức sinh hoạt xã hội khác; thực hiện giao tiếp văn minh, ứng xử văn hoá, tận tuỵ phục vụ nhân dân | 10 |  |  |
| b. | Công sở xanh, sạch, đẹp, an toàn; giữ gìn vệ sinh môi trường; không để xảy ra cháy nổ, thất thoát tài sản công và gây mất trật tự, an toàn xã hội | 8 |  |  |
| c. | Không thực hiện các hành vi mê tín dị đoan; không có người mắc tệ nạn xã hội; không có người sử dụng, lưu hành các sản phẩm văn hoá độc hại | 8 |  |  |
| d. | Quan tâm tạo điều kiện cho cán bộ công chức, viên chức học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị, kiến thức pháp luật, ngoại ngữ, vi tính, kỹ năng sống, tác phong lao động công nghiệp… | 9 |  |  |
| **3** | **Nội dung 3: Tổ chức thực hiện phong trào** | **45** |  |  |
| b. | Thường xuyên, định kỳ chăm lo tổ chức các hoạt động văn hoá, thể thao quần chúng cho CNVCLĐ. | 15 |  |  |
| c. | Tích cực hưởng ứng các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tham gia các lớp bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ do cấp trên tổ chức | 10 |  |  |
| d. | Đầu tư xây dựng và phát huy hiệu quả các thiết chế văn hoá, thu hút và đáp ứng nhu cầu của cán bộ, công chức, chiến sỹ trong cơ quan, đơn vị | 10 |  |  |
| e. | Đạt thành tích cao trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao như: Huy chương vàng, bạc, Giải nhất, nhì, được ghi nhận bằng Cờ, Bằng khen, Giấy chứng nhận. | 10 |  |  |
|  | **Tổng cộng:** | **100** |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| XÁC NHẬN CỦA  CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP  (*Ký tên, đóng dấu)* | TM. BAN CHẤP HÀNH  (*Ký tên, đóng dấu)* |

**Mẫu 16**

BẢNG CHẤM ĐIỂM THI ĐUA KHEN THƯỞNG

CHUYÊN ĐỀ “VĂN HOÁ, THỂ THAO”

***(Dành cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở)***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG** | **Điểm**  **tối**  **đa** | **Điểm**  **tự chấm** | **Điểm do Công đoàn cấp trên trực tiếp chấm** |
| **1** | **Nội dung 1: Đảm bảo đời sống văn hóa tinh thần đối với người lao động** | **20** |  |  |
| a. | Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến giáo dục các chủ trương đường lối của Đảng, Nhà nước định hướng đời sống văn hóa tinh thần của công nhân lao động theo hướng tích cực, hiệu quả. | 10 |  |  |
| b. | Có từ 90% trở lên số Công đoàn cơ sở thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, và chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đảm bảo việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định cho người lao động và giành thời gian, kinh phí cho các hoạt động văn hóa, thể thao. | 5 |  |  |
| c. | Có từ 90% trở lên số Công đoàn cơ sở, người lao động, cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ chấp hành tốt về thời gian, tính kỷ luật trong lao động, học tập, công tác. | 5 |  |  |
| **2.** | **Nội dung 2: Xây dựng nếp sống văn minh, môi trường văn hóa** | **30** |  |  |
| a. | Chỉ đạo triển khai thực hiện phong trào xây dựng cơ quan, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa có hiệu quả, đảm bảo an toàn, vệ sinh lao động; không để xảy ra cháy, nổ, mất trật tự tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, thực hiện nếp sống văn minh. | 10 |  |  |
| b. | Có từ 90% trở lên số Công đoàn cơ sở có khuôn viên công sở, doanh trại, doanh nghiệp sạch, đẹp giao tiếp văn hóa. Không có người vi phạm pháp luật, mắc các tệ nạn xã hội. | 10 |  |  |
| d. | Có từ 90% trở lên số Công đoàn cơ sở quan tâm tạo điều kiện cho cán bộ công chức, viên chức, chiến sỹ, người lao động về nhà ở, học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; có thời gian tham gia các hoạt động văn hóa, thể thao. | 10 |  |  |
| **3.** | **Nội dung 3: Tổ chức thực hiện phong trào** | **50** |  |  |
| a. | Có từ 90% trở lên số Công đoàn cơ sở thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao quần chúng cho cán bộ, công nhân, viên chức, người lao động | 20 |  |  |
| b. | Có từ 90% trở lên số Công đoàn cơ sở thường xuyên tham gia hưởng ứng các phong trào Văn hóa, thể thao, tham gia các lớp bồi dưỡng tập huấn nghiệp vụ do cấp trên tổ chức | 10 |  |  |
| c. | Có từ 70% trở lên số Công đoàn cơ sở có đầu tư xây dựng hoặc sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hoá, thu hút và đáp ứng nhu cầu của cán bộ, công chức, chiến sỹ trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp | 10 |  |  |
| e. | Có các Công đoàn cơ sở đạt thành tích cao: Huân chương, Huy chương Vàng, Bạc; Giải toàn đoàn Nhất, Nhì, Ba trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao trong công nhân, viên chức, lao động. | 10 |  |  |
|  | **Tổng cộng:** | **100** |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| XÁC NHẬN CỦA  CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP  (*Ký tên, đóng dấu)* | TM. BAN CHẤP HÀNH  (*Ký tên, đóng dấu)* |